

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt kinh phí thực hiện
chế độ tinh giản biên chế của Sở Y tế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế; số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 4389/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung, điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ đợt VI năm 2022;

Theo đề nghị của Sở Y tế (Văn bản 4368-SYT-VP ngày 15/8/2022) và đề xuất của Sở Tài chính tại Tờ trình số 5121/TTr-STC ngày 16/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế của Sở Y tế (Đối với 03 trường hợp nghỉ chế độ theo Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh) số tiền **418,507 triệu đồng** (Bốn trăm mười tám triệu, năm trăm linh bảy nghìn đồng).

(Chi tiết phụ biểu kèm theo Quyết định này)

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị năm 2022.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

- Sở Tài chính chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định kinh phí (trình Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 5121/TTr-STC ngày 16/9/2022);

- Sở Y tế chịu trách nhiệm về tổ chức quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo theo đúng chế độ, chính sách quy định, tiến hành thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh, Giám đốc Sở Y tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành. *llllll*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- V0-2, TH5;
- Lưu: VT, TM3.
- 5b, QĐ09-27

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tường Văn
Nguyễn Tường Văn

PHỤ BIÊN:
CHI TRẢ CHO NGƯỜI ĐỦ ĐIỀU KIỆN NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 108/2014/NĐ-CP, 113/2018/NĐ-CP, 143/2020/NĐ-CP
CỦA CHÍNH PHỦ
ĐƠN VỊ: SỞ Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số 2915/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Tiền lương tháng bình quân để tính trợ cấp	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH	Tuổi đời khi giải quyết tinh giản biên chế	Kinh phí chi trả cho người nghỉ hưu trước tuổi						Trong đó nguồn kinh phí thực hiện		Ghi chú	
					Trợ cấp cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi		Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH		Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH		Tổng số tiền trợ cấp	Nguồn cải cách tiền lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị		Ngân sách tỉnh cấp bổ sung
					Số tháng lương	Số tiền	Số tháng lương	Số tiền	Số tháng lương	Số tiền				
A	B	1	2	3	4	5 = 4 x 1	6	7 = 6 x 1	8	9 = 8 x 1	10 = 5 + 7 + 9	11	13	14
Tổng cộng						223.021.850		92.215.109		103.270.178	418.507.000	418.507.000		
1	Bùi Duy Phương	5.639.770	30 năm	57 tuổi 1 tháng	10T	56.397.700	5T	28.198.850	5T	28.198.850	112.795.000	112.795.000		
2	Vi Văn Bộ	6.447.095	30 năm	55 tuổi 6 tháng	15T	96.706.431	5T	32.235.477	4,25T	27.400.155	156.342.000	156.342.000		
3	Lô Minh Hòa	6.356.156	34 năm 8 tháng	56 tuổi 9 tháng	11T	69.917.719	5T	31.780.782	7,5T	47.671.172	149.370.000	149.370.000		